

## THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG MANULIFE (MDI)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”)

Chúng tôi báo cáo UBCKNN về việc sửa đổi, bổ sung tại Điều Lệ của Quỹ Đầu Tư Năng Động Manulife (MDI) như sau:

STT	Điều Lệ Quỹ hiện tại	Điều Lệ Quỹ được sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điện thoại: (84-28) 5416 6777	Điện thoại: (84-28) 3826 6222	Cập nhật theo thực tế
2	<b>Điều 15.1.2:</b> Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ là hai (02) lần trong một (01) tuần. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.	<b>Điều 15.1.2:</b> Tần suất giao dịch của Chứng Chỉ Quỹ: Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ hiện tại là hai (02) lần trong một (01) tuần và sẽ được tăng lên năm (05) lần trong một (01) tuần (hàng ngày) với thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025. Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ được công bố tại Bản Cáo Bạch và Bản Cáo Bạch tóm tắt của Quỹ. Việc tăng tần suất, thay đổi Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nếu có) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo Bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.	Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)
3	<b>Điều 35:</b> Điều 35.2 Công Ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại lý Chuyển Nhượng như một Nhà đầu tư thông thường	<b>Điều 35:</b> 35.2 Công Ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công Ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thông qua Đại lý Phân Phối như một Nhà đầu tư thông thường và phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin	Cập nhật theo đúng quy định



4	<p><b>Điều 60: Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả</b></p> <p>60.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,75% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. Ví dụ: ngày thành lập quỹ là 15/06/2023 thì 12 tháng tính từ ngày thành lập là từ ngày 15/06/2023 đến hết ngày 15/06/2024</p> <p>60.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.</p>	<p><b>Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả</b></p> <p><b>60.1 Quy định hiện tại đối với tần suất giao dịch hai (02) lần/tuần</b></p> <p>60.1.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,75% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch. Miễn giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ). Ví dụ: ngày thành lập quỹ là 15/06/2023 thì 12 tháng tính từ ngày thành lập là từ ngày 15/06/2023 đến hết ngày 15/06/2024.</p> <p><b>60.1.2. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.</b></p> <p>a. Giá dịch vụ giám sát là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động), tối đa là 0,1% NAV/năm (được tính toán và điều chỉnh hàng tháng dựa trên NAV cuối tháng).</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ lưu ký, giám sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>d. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).</p>	
---	--	--	--

<p>a. Giá dịch vụ giám sát là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.</p> <p>c. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng cho mỗi giao dịch, tối đa là 0,1% NAV/năm, được tính lại và điều chỉnh hàng tháng.</p> <p>d. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ lưu ký, giám sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>e. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).</p> <p>f. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm đối với tần suất định giá hai lần một tuần, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Quản trị quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của Quỹ.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (phí duy trì Nhà Đầu Tư hàng năm) là 0,045% NAV/năm đối với tần suất giao dịch hai lần một tuần và được chi trả hàng tháng.</p> <p>c. Mức Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng này không bao gồm các loại giá dịch vụ khác do Đại Lý Chuyển Nhượng thu như sau:</p> <p>i. Đối với giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p>	<p><b>60.1.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</b></p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm và được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Quản trị quỹ là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm và được chi trả hàng tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch cho mỗi giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch này.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>v. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>vi. Mức giá tối thiểu cho các công việc thuộc dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng (không bao gồm giao dịch phân phối cổ tức tính theo thực tế phát sinh): là 8.000.000 đồng/tháng.</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p><b>60.1.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</b></p> <p><b>60.1.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</b></p> <p><b>60.1.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác,</b></p> <p><b>60.1.7 Thủ lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</b></p> <p><b>60.1.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</b></p> <p><b>60.1.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</b></p> <p><b>60.1.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</b></p> <p><b>60.1.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</b></p> <p><b>60.1.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</b></p>	
--	---	--

<p>ii. Đối với giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch cho mỗi giao dịch chuyển đổi/ chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch này.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>iii. Đối với giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>iv. Đối với giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>d. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch.</p> <p>e. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p> <p>f. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p>60.3 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</p> <p>60.4 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>60.5 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.</p> <p>60.6 Thủ lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.7 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</p> <p>60.8 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.9 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p>	<p>60.1.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.1.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.1.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.1.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p><b>60.2 Quy định mới đối với tần suất giao dịch năm (05) lần/tuần (hàng ngày) thời gian triển khai dự kiến chậm nhất vào Quý 1/2025</b></p> <p><b>60.2.1</b> Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ: Chi phí thực hiện dịch vụ quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ tối thiểu là 1,75% và tối đa là 2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ hàng tháng. Công thức tính (trích lập) cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch</p>	<p>Thay đổi do tăng tần suất giao dịch lên năm (05) lần/tuần (hàng ngày)</p>
---	---	--

<p>60.10 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>60.11 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>60.12 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.13 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.14 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.15 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>60.2.2 Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>a. Giá dịch vụ giám sát:</p> <p>i. Giá dịch vụ giám sát tuân thủ là từ 0,0187% - 0,025% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ giám sát tuân thủ là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ xác nhận giá trị tài sản ròng của Quỹ: 7.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký là 0,045% - 0,06% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ lưu ký là 15.000.000 đồng/tháng. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán là 150.000 đồng hoặc 300.000 đồng/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động).</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) giá dịch vụ Lưu Ký, Giám Sát cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạchd. Miễn giá dịch vụ lưu ký (không bao gồm giá giao dịch chứng khoán) và dịch vụ giám sát trong vòng 6 tháng đầu tiên tính từ ngày thành lập quỹ hoặc cho đến khi Quỹ đạt 200 (hai trăm) tỷ VNĐ vào giá trị tài sản ròng cuối tháng (tùy theo điều kiện nào đến trước).</p> <p><b>60.2.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng</b></p> <p>a. Giá dịch vụ quản trị Quỹ là từ 0,024% - 0,042% NAV/năm, tùy thuộc qui mô Quỹ tại mỗi thời điểm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ quản trị Quỹ là 5.000.000 đồng/tháng.</p> <p>Giá dịch vụ lập báo cáo tiêu chuẩn hàng tháng cho Quỹ là: 7.000.000 đồng/tháng.</p> <p>b. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:</p> <p>i. Giá dịch vụ duy trì dữ liệu là 0,045% NAV/năm, được chi trả hàng tháng. Mức giá tối thiểu cho dịch vụ duy trì dữ liệu là 8.000.000 đồng/tháng.</p> <p>ii. Giá dịch vụ lập báo cáo giao dịch của Quỹ là 9.000.000 đồng/tháng.</p> <p>iii. Giá dịch vụ giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ: 0,03% giá trị giao dịch cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch mua/bán Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>iv. Giá dịch vụ giao dịch chuyển đổi Quỹ: 0,03% giá trị thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại, tối đa 45.000 đồng cho mỗi giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>Không thu phí đối với giá trị thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu sau khi thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ hiện tại.</p> <p>v. Giá dịch vụ giao dịch chi trả cổ tức bằng tiền cho Nhà Đầu Tư: 0,03% giá trị cổ tức được trả/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần chi trả.</p> <p>vi. Giá dịch vụ giao dịch tái đầu tư cổ tức: 0,03% giá trị tái đầu tư/Nhà Đầu Tư, tối đa 45.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi giao dịch tái đầu tư.</p> <p>vii. Giá dịch vụ tính phí hoa hồng cho Đại Lý Phân Phối: 500.000 đồng/ báo cáo.</p> <p>viii. Giá dịch vụ tính phí thưởng cho Đại Lý Phân Phối: 1.500.000 đồng/ báo cáo.</p> <p>c. Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch.</p>	
---	--	--



	<p>d. Giá dịch vụ quản trị Quỹ và dịch vụ Đại lý Chuyển Nhượng do Công Ty Quản Lý Quỹ chi trả trong năm đầu tiên thành lập quỹ (12 tháng tính từ ngày thành lập quỹ), quy định chi tiết tại bản cáo bạch của Quỹ.</p> <p>60.2.4 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Lưu Ký</p> <p>60.2.5 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.</p> <p>60.2.6 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.</p> <p>60.2.7 Thủ lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.2.8 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà Đầu Tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà Đầu Tư/mỗi lần gửi thư.</p> <p>60.2.9 Chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>60.2.10 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>60.2.11 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;</p> <p>60.2.12 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.13 Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.14 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật;</p> <p>60.2.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.</p> <p>60.2.16 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
--	--	--



Ngày bắt đầu hiệu lực: 24/04/2024

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

**Hồ sơ kèm theo:**

- Biên bản họp và Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Điều Lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung

**Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)**



**Tổng Giám Đốc**

**Trần Thị Kim Cương**